TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BẾN CÁT** **TỈNH BÌNH DƯƠNG**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **272**/2024/HS-ST
Ngày: 08-11-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BẾN CÁT – TỈNH BÌNH DƯƠNG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thúy Nga

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Nguyễn Thị Thắm

2. Bà Nguyễn Kim Lý

- Thư ký phiên tòa: Bà Bùi Thị Hương Giang – Thư ký Tòa án, Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương.

- Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát tham gia phiên tòa: Bà Phạm Thị Quỳnh - Kiểm sát viên.

Ngày 08 tháng 11 năm 2024 tại Phòng xử án- Tòa án nhân dân thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương, xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 290/2024/HSST ngày 23 tháng 10 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 217/2024/QĐXXST - HS ngày 28 tháng 10 năm 2024, đối với bị cáo:

Nguyễn Văn N; sinh năm 1995 tại An G; Tên gọi khác: Không; HKTT: Ấp B, xã Bình M, huyện C, tỉnh An Giang; Trình độ học vấn: 3/12; nghề nghiệp: Không; quốc tịch: Việt Nam; dân tộc: Kinh; tôn giáo: Không; Cha: Nguyễn Văn B, sinh năm 1969; Mẹ: Nguyễn Thị G, sinh năm 1967; Tiền án, tiền sự: Không.

Nhân thân: Ngày 13/10/2023, bị Tòa án nhân dân huyện C, tỉnh An Giang áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc thời gian 16 (mười sáu) tháng đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy xảy ra ngày 08/9/2023, bị cáo chưa chấp hành xong.

Ngày 14/8/2024, bị bắt truy nã, bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an thành phố Bến Cát cho đến nay. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

- Anh Trịnh Văn T, sinh năm: 1978; địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương. Vắng mặt

- Anh Phạm Văn D, sinh năm: 1993; địa chỉ: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa. Vắng mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 01/3/2021, Nguyễn Văn N đến cửa hàng sửa chữa điện lạnh Đức T, địa chỉ: Khu phố 1, phường T, thành phố Bến Cát, tỉnh Bình Dương do anh Trịnh Văn T (sinh năm 1978, nơi thường trú: Khu phố 1, phường T, thị xã Bến Cát làm chủ, xin việc làm thì được anh T nhận vào làm. Cùng làm với N có anh Phạm Văn D (sinh năm 1993, nơi thường trú: Thôn L, xã P, huyện N, tỉnh Thanh Hóa) và anh Dương Trí T (sinh năm 1997, nơi thường trú: Ấp H, thị trấn C, huyện Phụng Hiệp, tỉnh Hậu Giang). N, anh D và anh T được anh T cho ăn ở tại cửa hàng. Anh T để xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Anpha biển số 61L3-9230 tại cửa hàng cho anh T quản lý và làm phương tiện chở N và anh D đi làm.

Sáng ngày 12/3/2021, anh Dương Trí T điều khiển xe mô tô biển số 61L3-9230 chở N đi làm, đến khoảng 19 giờ cùng ngày thì quay về cửa hàng. Tại đây, anh T dựng xe mô tô biển số 61L3-9230 vào bên trong cửa hàng, sau đó anh T, anh D và N đi uống rượu tại tiệm tạp hóa bên cạnh. Đến khoảng 22 giờ cùng ngày, cả ba đi về cửa hàng, anh D và anh T nằm ngủ, còn N thức chơi điện thoại. Trước khi đi ngủ, anh D có để chiếc điện thoại di động Iphone 6 Plus, màu xám dung lượng 64GB trên đầu chỗ ngủ. Khoảng 22 giờ 30 phút cùng ngày, bạn của N không rõ lai lịch gọi điện thoại cho N rủ N đến khu vực Quận 7, Thành phố H chơi. Lúc này, N nảy sinh ý định lấy trộm xe mô tô biển số 61L3-9230 để làm phương tiện đi lại. N liền lén lút lấy chìa khóa xe mô tô biển số 61L3-9230 để bên cạnh chỗ anh T nằm ngủ và lấy trộm chiếc điện thoại di động của anh D bỏ vào túi quần rồi dắt xe mô tô 61L3-9230 ra ngoài, điều khiển chạy đi đến khu vực Quận 7, thành phố H. Trên đường đi, do buồn ngủ nên N dựng xe mô tô biển số 61L3-9230 ở ven đường rồi nằm ngủ trên ghế đá ven đường ở đó. Đến khoảng 08 giờ sáng ngày 13/3/2021, N thức dậy thì phát hiện xe mô tô 61L3-9230 bị mất. Sau đó, N đem chiếc điện thoại của anh D đi bán tại 01 tiệm điện thoại không rõ địa chỉ được 700.000 đồng, rồi bỏ trốn về quê.

Khoảng 08 giờ ngày 13/3/2021, anh T đến cửa hàng Đức T thì phát hiện mất xe mô tô biển số 61L3-9230 nên đến Công an phường Tân Định trình báo việc bị mất trộm xe và bên trong cốp xe có để 01 đồng hồ đo gas. Sau đó, vụ việc được chuyển giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an thị xã Bến Cát giải quyết theo thẩm quyền.

Theo Kết luận định giá tài sản số 69/KL-HĐĐGTS ngày 03/6/2021 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thị xã Bến Cát, kết luận: 01 xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 61L3-9230, số máy 5495598, số khung Y396309 trị giá 4.800.000 đồng

Theo Kết luận định giá tài sản số 105/KL-HĐĐGTS ngày 16/9/2024 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Bến Cát, kết luận: 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone 6 Plus màu xám, dung lượng 64GB, đã qua sử dụng trị giá 900.000 đồng.

Tại bản Cáo trạng số 294/CT – VKSBC ngày 23/10/2024, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo Nguyễn Văn N về tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Quá trình điều tra, truy tố, bị cáo, bị hại đồng ý với Bản kết luận định giá tài sản và tội danh Viện Kiểm sát truy tố đối với bị cáo.

Tại phiên tòa, đại diện Viện Kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố theo Cáo trạng và đề nghị hội đồng xét xử xử phạt bị cáo từ 08 (tám) đến 10 (mười) tháng tù.

Tại phiên tòa bị cáo đồng ý đối với toàn bộ Cáo trạng, bản luận tội của Kiểm sát viên, không tranh luận.

Bị cáo nói lời sau cùng: Bị cáo đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[01] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an thành phố Bến Cát, Điều tra viên, Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, bị hại không có người nào có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[02] Về tội danh: Tại phiên tòa, bị cáo Nguyễn Văn N đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội đúng như Cáo trạng số 294/CT-VKSBC ngày 23/10/2024 của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát đã truy tố, đủ cơ sở kết luận:

[2.1] Khoảng 22 giờ ngày 12/3/2021, tại tiệm sửa chữa điện lạnh Đức T thuộc khu phố 1, phường T, thị xã (nay là thành phố) Bến Cát, tỉnh Bình Dương,

Nguyễn Văn N đã có hành vi lén lút lấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 61L3-9230 của anh Trịnh Văn T trị giá 4.800.000 đồng và 01 điện thoại di động hiệu Iphonne 6 Plus trị giá 900.000 đồng của anh Phạm Văn D. Tổng giá trị tài sản bị chiếm đoạt là 5.700.000 đồng (năm triệu bảy trăm nghìn đồng).

[2.2] Bị cáo có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, thực hiện tội phạm với lỗi cố ý, xâm phạm quyền sở hữu tài sản của công dân được pháp luật hình sự bảo vệ, tài sản bị thiệt hại được định giá là 5.700.000 đồng. Do đó, hành vi bị cáo thực hiện đã đủ yếu tố cấu thành tội "Trộm cắp tài sản" theo khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự năm 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017. Vì vậy, Cáo trạng của Viện Kiểm sát nhân dân thành phố Bến Cát truy tố bị cáo theo tội danh và điều luật nêu trên là đúng người, đúng tội.

[03] Xét tính chất, mức độ hành vi bị cáo thực hiện: Bị cáo thực hiện hành vi với tính chất giản đơn, tự bộc phát, gây thiệt hại không lớn. Nguyên nhân thực hiện tội phạm chủ yếu do bản thân không chịu lao động để có thu nhập nuôi sống bản thân. Sau khi thực hiện tội phạm, bị cáo bỏ trốn, phải truy nã, gây khó khăn cho công tác điều tra, xét xử. Thời gian bị truy nã, bị cáo nghiện ma túy. Do đó, cần có hình phạt nghiêm đối với bị cáo, nhằm giáo dục cải tạo bị cáo thành công dân tốt, sống có ích cho gia đình và xã hội.

[04] Xét nhân thân bị cáo: Bị cáo không có tiền án, tiền sự. Tuy nhiên hiện đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy, hiện chưa chấp hành xong.

[05] Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[06] Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải, phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm i, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017 nên cần xem xét áp dụng cho bị cáo khi quyết định hình phạt.

[07] Về trách nhiệm dân sự: Anh Trịnh Văn T và anh Phạm Văn D không yêu cầu bị cáo Nghĩa phải bồi thường.

[08] Vật chứng của vụ án: Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave Alpha, biển số 61L3-9230 của anh Trịnh Văn T, cơ quan Cảnh sát điều tra đã thông báo truy tìm vật chứng đến nay chưa có kết quả; 01 điện thoại di động hiệu Iphonne 6 Plus của anh Phạm Văn D bị cáo đã bán cho cửa hiệu điện thoại nhưng không nhớ rõ ở đâu nên không thu hồi được.

Đối với 01 đồng hồ đo ga, khi phát hiện sự việc, anh T có nói với anh T là để đồng hồ này trong cốp xe mô tô số 61L3-9230. Tuy nhiên quá trình điều tra anh T xác định không nhớ rõ có để đồng hồ này trong cốp xe hay không. Do đó, không có cơ sở để xem xét.

[09] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

[10] Quan điểm của đại diện Viện Kiểm sát phù hợp với nhận định của Hội đồng xét xử.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ vào khoản 1 Điều 173; điểm i, s khoản 1 Bộ luật hình sự 2015, sửa đổi, bổ sung năm 2017.

Tuyên bố bị cáo Nguyễn Văn N phạm tội "Trộm cắp tài sản".

Xử phạt bị cáo 09 (chín) tháng tù.

Thời hạn tù của bị cáo tính từ ngày 14 tháng 8 năm 2024.

2. Áp dụng khoản 2 điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Điểm a khoản 1 Điều 23 nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

3. Bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại được tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết theo quy định pháp luật.

Nơi nhận:
- TAND T. Bình Dương;
- VKSNDTp. Bến Cát;
- Công an Tp. Bến Cát;
- Chi cục THADS Tp. Bến Cát;
- CQ THAHS Tp. Bến Cát;
- Bị cáo; bị hại;
- Lưu H.s; AV.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Thúy Nga